

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 380

#### Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là pháp hết mực hy hữu của Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà hàng Thanh văn, Độc giác đều chẳng có?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và hãy suy nghĩ chín chắn. Ta sẽ vì các ông phân biệt, giảng nói về pháp hết mực hy hữu của Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú nơi các pháp do phước báo tạo ra như Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, năm phép thần thông vi diệu, ba mươi bảy thứ pháp phần Bồ-đề, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn sự hiểu biết thông suốt, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, pháp Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện... vô lượng công đức, đi đến mười phương thế giới, nếu các hữu tình, đáng dùng Bồ thí đem lại lợi ích thì dùng Bồ thí đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Tịnh giới đem lại lợi ích thì dùng Tịnh giới đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng An nhẫn đem lại lợi ích thì dùng An nhẫn đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Tinh tấn đem lại lợi ích thì dùng Tinh tấn đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Tĩnh lự đem lại lợi ích thì dùng Tĩnh lự đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Bát-nhã đem lại lợi ích thì dùng Bát-nhã đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Sơ thiền đem lại lợi ích thì dùng Sơ thiền đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền đem lại lợi ích thì dùng đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng định Không vô biên xứ đem lại lợi ích thì dùng định Không vô biên xứ đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ đem lại lợi ích thì dùng định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Từ vô lượng đem lại lợi ích thì dùng Từ vô lượng đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Bi, Hỷ, Xả vô lượng đem lại lợi ích thì dùng Bi, Hỷ, Xả vô lượng đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng bốn Niệm trụ đem lại lợi ích thì dùng bốn Niệm trụ đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo đem lại lợi ích thì dùng bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Tam-ma-địa Không đem lại lợi ích thì dùng Tam-ma-địa Không đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Tam-ma-địa Vô tướng, Vô nguyện đem lại lợi ích thì dùng Tam-ma-địa Vô tướng, Vô nguyện đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng các pháp thiện khác đem lại lợi ích thì dùng các pháp thiện khác đem lại lợi ích cho họ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú nơi các pháp do phước báo tạo nên như Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, năm phép thần thông vi diệu, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề,

pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn sự hiểu biết thông suốt, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện... vô lượng công đức, dùng Bố thí... đem lại lợi ích cho hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chu cấp cho các hữu tình những vật cần dùng: Cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần xe cho xe, cần hương hoa cho hương hoa, cần cờ phướn, dù lọng quý cho cờ phướn, dù lọng quý, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần đồ trang sức cho các đồ trang sức như chuỗi báu... cần nhà cửa cho nhà cửa, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần nhạc hay cho nhạc hay, cần thuốc thang cho thuốc thang, tùy theo nhu cầu mà các loại vật dụng đều được cho hết, không để thiếu hụt. Cũng như dâng đồ cúng dường cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dâng cúng cho các bậc Độc giác cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho các bậc Độc giác, dâng cúng cho bậc A-la-hán cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho bậc A-la-hán, dâng cúng cho các Bất hoàn cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho Bất hoàn, dâng cúng cho Nhất lai cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho Nhất lai, dâng cúng cho các Dự lưu cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho Dự lưu, dâng cúng cho các hàng Chánh chí, Chánh hành cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho Chánh chí, Chánh hành, dâng cúng cho người trì giới cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho người trì giới, cấp cho người phạm giới, cấp cho các ngoại đạo cũng như thế. Như cấp các đồ cần dùng cho ngoại đạo, cấp cho các hạng người khác cũng như vậy. Như chu cấp đồ cần dùng cho loài người, chu cấp cho các loại phi nhân cũng như vậy. Như chu cấp các đồ cần dùng cho loài phi nhân, cấp cho các bàng sinh cũng như thế.

Đối với các hữu tình, tâm Bồ-tát luôn bình đẳng không có tướng sai biệt mà hành bố thí. Trên từ chư Phật, dưới đến bàng sinh luôn bình đẳng, trong sự bình đẳng không chút phân biệt. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát thông tỏ tự tướng của các pháp và hữu tình đều là không, hoàn toàn không sai biệt nên không có tướng khác, không có sự phân biệt mà hành bố thí. Đại Bồ-tát ấy do không có tướng khác, không có sự phân biệt mà hành bố thí, nên sẽ đắc quả không đổi khác, không phân biệt, nghĩa là thành tựu viên mãn được trí Nhất thiết tướng và vô lượng công đức khác của chư Phật.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thấy người đi xin mà nghĩ thế này: Nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là ruộng phước thì ta nên cung kính cúng dường; nếu là bàng sinh, chẳng phải ruộng phước thì chẳng nên cho các vật dụng cần dùng; nếu Đại Bồ-tát ấy khởi tâm như thế thì chẳng phải là pháp của Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tột, cần phải làm thanh tịnh tâm mình thì ruộng phước mới thanh tịnh. Thấy người đi xin, chẳng nên nghĩ rằng: “Hữu tình như thế, ta nên bố thí, làm việc lợi ích cho họ; còn hữu tình như thế, ta chẳng nên bố thí, chẳng làm lợi ích!” Nếu suy nghĩ như thế là trái với tâm Bồ-đề: Ta vì hữu tình sẽ làm nơi nương tựa cây nhờ, làm bến bờ, nhà cửa để cứu giúp; thấy các người đi xin thì nên nghĩ: “Hữu tình này bị bần cùng cô độc, ta sẽ dùng bố thí đem lại lợi ích cho người ấy, người ấy do nhân duyên này cũng có thể chuyển hóa, ít muốn ưa đủ, lìa bỏ sự giết hại sinh mạng, lìa bỏ việc không cho mà lấy, lìa dục, tà hạnh, lìa nói hư dối, lìa nói ly gián, lìa nói thô ác, lìa nói hỗn tạp, cũng lìa tham dục, sân hận, tà kiến. Do nhân duyên này, được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc dòng dõi lớn

Trưởng giả, hoặc dòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc sinh vào một chốn phú quý nào đó, đầy đủ của báu, tu các nghiệp thiện; hoặc do nhân duyên tạo được lợi ích của sự bố thí này, dần dần nường vào ba thừa mà được độ thoát, nghĩa là khiến hưởng nhập ba cảnh giới Niết-bàn vô dư y của Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có những kẻ oán địch khác, hoặc các hữu tình đi đến chỗ vị ấy muốn gây tổn hại, hoặc vì thiếu thốn mà tìm đến cầu xin, thì Đại Bồ-tát ấy chẳng bao giờ phát khởi tâm phân biệt sai khác là kẻ này nên cho, kẻ kia không nên cho, chỉ luôn phát khởi tâm bình đẳng, tùy theo sự cầu xin đều cho hết. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy dốc đem lại lợi lạc cho khắp các hữu tình, mong đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Còn nếu phát khởi tâm phân biệt sai khác là kẻ này nên cho, kẻ kia chẳng nên cho, thì bị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian cùng chê trách: Ai cần ông phát tâm Bồ-đề, thề nguyện đem lại lợi lạc cho khắp các hữu tình, người không nơi nương tựa làm nơi nương tựa, người không ai cứu hộ làm người cứu hộ, người không nhà cửa, làm chỗ nhà cửa, người không chỗ dừng chân, làm chỗ dừng chân, nhưng nay lại chọn lựa phân biệt là có cho, không cho!

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có người và phi nhân đi đến chỗ vị ấy cầu xin các bộ phận nơi cơ thể như tay, chân, móng, đốt... thì Đại Bồ-tát ấy chẳng khởi hai tâm là cho hoặc không cho mà chỉ nghĩ thế này: “Tùy theo sự cầu xin, sẽ cho họ.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường suy nghĩ: “Ta vì nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình mà thọ thân này; các hữu tình đến xin nhất định sẽ cho, chẳng nên không cho.” Vì vậy, thấy người cầu xin liền khởi tâm: “Nay thân này của ta vốn là vì họ mà thọ sinh, họ không đến lấy ta còn phải tự đưa đi, huống là họ đến cầu xin mà ta không cho!” Nghĩ như thế rồi, vui mừng hết mực, tự cắt từng phần mà trao cho họ, lại tự mừng là nay đạt được lợi ích lớn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thấy có người cầu xin, liền nghĩ thế này: Nay trong sự việc này, ai cho ai nhận, cho vật gì, do đâu mà cho, vì cái gì mà cho, tại sao mà cho? Tự tánh của các pháp như thế đều rốt ráo không, chẳng phải là trong pháp không ấy có cho, có lấy.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế! Các pháp đều không, nghĩa là hoặc do pháp không bên trong nên không, hoặc do pháp không bên ngoài nên không, hoặc do pháp không cả trong ngoài nên không, hoặc do pháp không không nên không, hoặc do pháp không lớn nên không, hoặc do pháp không thẳng nghĩa nên không, hoặc do pháp không hữu vi nên không, hoặc do pháp không vô vi nên không, hoặc do pháp không rốt ráo nên không, hoặc do pháp không không biên giới nên không, hoặc do pháp không tản mạn nên không, hoặc do pháp không không đối khác nên không, hoặc do pháp không bản tánh nên không, hoặc do pháp không tự tướng nên không, hoặc do pháp không cộng tướng nên không, hoặc do pháp không nơi tất cả pháp nên không, hoặc do pháp không chẳng thể nắm bắt được nên không, hoặc do pháp không không tánh nên không, hoặc do pháp không tự tánh nên không, hoặc do pháp không không tánh tự tánh nên không. Đại Bồ-tát ấy an trú trong không này mà hành bố thí, luôn không gián đoạn, thành tựu viên mãn nên khi dù bị người cắt xẻo các bộ phận trong ngoài, tâm vị ấy hoàn toàn không sân hận, phân biệt, chỉ nghĩ thế này: “Hữu tình và pháp, tất cả đều là không thì ai cắt xẻo ta, ai bị cắt xẻo,

ai lại quán không?”

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi lạc cho các loài hữu tình nên nguyện nhập vào đại địa ngục; vào rồi thì phát khởi ba cách chỉ dẫn. Ba cách đó là gì? Một là dùng sự biến hóa thần diệu để chỉ dẫn, hai là dùng ký thuyết để chỉ dẫn, ba là dùng sự răn dạy để chỉ dẫn. Đại Bồ-tát ấy dùng sự biến hóa thần diệu để chỉ dẫn nhằm diệt trừ vô số các loại vật dụng tạo khổ nơi địa ngục như nước sôi, lửa, dao..., dùng ký thuyết để chỉ dẫn nhằm ghi nhớ tâm niệm của hữu tình để vì họ nói pháp, dùng sự răn dạy để chỉ dẫn, đối với họ phát khởi tâm đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, vì họ nói pháp, khiến các loài hữu tình ở trong địa ngục ấy, ngay nơi chỗ Bồ-tát sinh lòng tin thanh tịnh; do nhân duyên này, từ địa ngục ra, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh vào cõi người, dần dần nương vào ba thừa, vượt khỏi vòng khổ não.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát khi phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn, thân tâm hoan hỷ, chẳng phải chẳng hoan hỷ, thân tâm ưa thích, chẳng phải chẳng ưa thích, thân tâm cung kính, chẳng phải chẳng cung kính. Đại Bồ-tát ấy đối với chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã giảng nói, cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng bao giờ quên mất. Lại theo pháp để nghe, thường vì hữu tình giảng giải rõ ràng, khiến họ đạt được lợi ích an lạc thù thắng, cho nên khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường không biếng lười bỏ phế.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi ích cho các hữu tình trong loài bàng sinh nên tự xả bỏ thân mạng. Đại Bồ-tát ấy thấy các bàng sinh bị lửa đói bức bách muốn tàn hại nhau, nên khởi tâm thương xót, tự cắt các bộ phận của thân, chặt các lông đốt, ném khắp mười phương để chúng tự ý ăn nuốt. Các loài bàng sinh được ăn thịt nơi thân Bồ-tát này đều đối với Bồ-tát khởi tâm rất xấu hổ và rất thương kính. Do nhân duyên ấy, chúng thoát khỏi loài bàng sinh, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh vào loài người, gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết giảng chánh pháp, theo đúng lý tu hành, dần dần nương vào ba thừa mà được độ thoát, nghĩa là tùy theo đó mà chứng nhập ba cảnh giới Niết-bàn vô dư y của Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát thường vì thế gian mà làm việc khó làm, mang nhiều lợi ích, nghĩa là vì nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình mà tự phát tâm Vô thượng Bồ-đề, cũng khiến cho người phát tâm chán lìa sinh tử, cầu quả Bồ-đề, tự thực hành vô số các pháp chánh hạnh như thật; cũng khiến người hành theo, dần dần nhập cảnh giới Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi ích cho các loài hữu tình nơi cõi naga quỷ, cho nên nguyện sinh vào trong cõi ấy, dùng phương tiện dứt trừ các khổ về đói khát. Các naga quỷ ấy, khi các khổ đã dứt, đối với Bồ-tát này, khởi tâm rất xấu hổ và thương kính; nhờ căn lành này nên thoát khỏi nẻo quỷ đói, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh vào cõi người, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cung kính cúng dường, nghe thuyết giảng chánh pháp, dần dần tu hành chánh hạnh của ba thừa cho đến khi được nhập ba cảnh giới Niết-bàn vô dư y.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát đối với loài hữu tình an trú nơi tâm đại Bi, phát khởi vô biên phương tiện thiện xảo, cứu vớt khiến nhập Niết-bàn của ba thừa,

rốt ráo an lạc.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát, hoặc vì chúng trời Tứ đại vương tuyên thuyết chánh pháp, hoặc vì trời Ba mươi ba tuyên thuyết chánh pháp, hoặc vì trời Dạ-ma tuyên thuyết chánh pháp, hoặc vì trời Đổ-sử-đa tuyên thuyết chánh pháp, hoặc vì trời Lạc biến hóa tuyên thuyết chánh pháp, hoặc vì trời Tha hóa tự tại tuyên thuyết chánh pháp. Các chúng trời ấy, ở chỗ Bồ-tát, được nghe chánh pháp rồi, dần dần nương vào ba thừa siêng tu chánh hạnh, tùy theo con đường tu tập mà nhập vào ba cảnh giới Niết-bàn vô dư y.

Này Thiện Hiện, trong chúng trời ấy có các Thiên tử do đam mê năm dục lạc thượng diệu nơi cõi trời và cung điện báu mà họ đang thọ hưởng. Đại Bồ-tát ấy bèn thị hiện lửa nổi lên thiêu cháy các cung điện kia, khiến các Thiên tử sinh tâm sợ hãi nhằm chán, nhân đó vì họ mà giảng nói pháp thế này: “Này các Thiên tử, nên quán sát kỹ, các hành là vô thường, khổ, không, phi ngã chẳng thể bảo đảm tin cậy. Người có trí ai lại ưa thích tham đắm các thứ ấy!” Khi đó, các Thiên tử nghe pháp âm này, đối với năm dục đều sinh tâm nhằm chán xa lìa, tự quán thân mạng là hư dối vô thường, giống như cây chuối, ánh chớp, dợn nắng, quán các cung điện giống như tù ngục; quán như thế rồi, dần dần nương vào ba thừa, siêng tu chánh hạnh mà được giải thoát độ.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát nhận biết các Phạm thiên tham đắm các kiến chấp, nên dùng phương tiện giáo hóa dẫn dắt, khiến họ xa lìa, bảo rằng: “Này các Thiên tiên, tại sao các ông ở trong tất cả pháp không, không tướng, hư vọng, không thật mà phát khởi các thứ ác kiến như thế? Nên mau bỏ đi! Hãy tin thọ chánh pháp khiến các ông đạt được phép cam lồ vô thượng.”

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát an trú nơi tâm đại Bi, vì các hữu tình thuyết giảng chánh pháp.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát có pháp hết mực hy hữu.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát dùng bốn Nhiếp sự mà thu phục giáo hóa các hữu tình. Bốn pháp ấy là gì? Một là Bố thí, hai là Ái ngữ, ba là Lợi hành, bốn là Đồng sự.

Này Thiện Hiện, làm sao Đại Bồ-tát có thể dùng bố thí thu phục giáo hóa các hữu tình?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát dùng hai loại bố thí mà thu phục giáo hóa các hữu tình? Hai loại ấy là gì? Một là tài thí, hai là pháp thí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát thường dùng tài thí thu phục giáo hóa các hữu tình như thế nào?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường dùng các thứ vàng bạc, ngọc báu, trân châu, ma-ni, san hô, phệ-lưu-ly, ngọc báu phả-chi-ca, kha bối, bích ngọc, đế thanh, đại thanh, thạch tàng, xử tàng, hồng liên... ban cho các hữu tình; hoặc dùng các thứ y phục, thức ăn uống, cung điện, lầu gác, phòng, nhà, đồ nằm, xe cộ, hương hoa, đèn sáng, nhạc hay, cờ phướn, lọng báu, chuối báu... cấp cho các hữu tình; hoặc đem thê thiếp, con trai, con gái, đồng bạc và người hầu cho các hữu tình, hoặc đem các loài bàng sinh như voi, ngựa, trâu, dê, lừa... cho các hữu tình; hoặc đem các thứ tài vật, kho tàng, thành ấp, xóm làng và cả ngôi vua cho các hữu tình; hoặc đem các bộ

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phận nơi thân thể như tay chân, lóng đốt, đầu mắt, tủy, não cho các hữu tình; Đại Bồ-tát ấy đem các thứ đồ vật đặt ở ngã tư đường, lên trên đài cao, loan báo thế này: “Tất cả hữu tình, có cần vật gì, tự do tới lấy, chớ sinh nghi ngờ, như lấy của mình chớ nghĩ gì khác.” Đại Bồ-tát ấy bố thí cho các hữu tình các vật theo nhu cầu rồi, lại khuyên họ quy y Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng, hoặc khuyên thọ trì năm giới của hàng Ô-ba-sách-ca, hoặc khuyên thọ trì tám giới cận trụ, hoặc khuyên thọ trì mười nếp nghiệp thiện; hoặc khuyên tu hành Sơ thiền, hoặc khuyên tu hành đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền; hoặc khuyên tu hành Từ vô lượng, hoặc khuyên tu hành Bi, Hỷ, Xả vô lượng; hoặc khuyên tu hành định Vô biên xứ, hoặc khuyên tu hành định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ; hoặc khuyên tu hành tùy niệm Phật, hoặc khuyên tu hành tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm Giới, tùy niệm Xả, tùy niệm Thiên; hoặc khuyên tu hành quán bất tịnh, hoặc khuyên tu hành niệm giữ hơi thở; hoặc khuyên tu hành tưởng vô thường, hoặc khuyên tu hành tưởng khổ vô thường, tưởng khổ vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng chán lìa ăn uống, tưởng tất cả thế gian chẳng thể ưa thích, tưởng về chết, tưởng đoạn, tưởng lìa, tưởng diệt; hoặc khuyên tu hành bốn Niệm trụ, hoặc khuyên tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc khuyên tu hành Tam-ma-địa Không, hoặc khuyên tu hành Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện; hoặc khuyên tu hành pháp môn giải thoát Không, hoặc khuyên tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc khuyên tu hành tám Giải thoát, hoặc khuyên tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc khuyên tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc khuyên tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa, hoặc khuyên an trú nơi Thánh đế khổ, hoặc khuyên an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc khuyên an trú nơi pháp không bên trong, hoặc khuyên an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc khuyên an trú nơi chân như, hoặc khuyên an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc khuyên tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc khuyên tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khuyên tu hành bậc Cực hỷ, hoặc khuyên tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc khuyên tu hành năm loại mắt, hoặc khuyên tu hành sáu phép thần thông; hoặc khuyên tu hành mười lực của Như Lai, hoặc khuyên tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khuyên tu hành đại Từ, hoặc khuyên tu hành đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc khuyên tu hành pháp không quên mất, hoặc khuyên tu hành tánh luôn luôn xả; hoặc khuyên tu hành trí Nhất thiết, hoặc khuyên tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc khuyên tu hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, hoặc khuyên tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; hoặc khuyên tu hành quả Dự lưu, hoặc khuyên tu hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; hoặc khuyên tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc khuyên tu hành quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, với

phương tiện thiện xảo, đối với các hữu tình thực hành tài thí rồi lại khéo an lập các loại hữu tình ấy khiến an trú trong pháp môn vô thượng, cho đến đạt được trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có pháp hết mực hy hữu.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường dùng pháp thí thu phục, giáo hóa các loài hữu tình như thế nào?

Này Thiện Hiện, pháp thí của Đại Bồ-tát có hai thứ. Hai thứ ấy là gì? Một là pháp thí thế gian, hai là pháp thí xuất thế gian.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là pháp thí thế gian của Đại Bồ-tát?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì các hữu tình nêu giảng khai thị, phân biệt rõ ràng các pháp thế gian, đó là quán bất tịnh, hoặc niệm giữ hơi thở, hoặc bốn Tĩnh lự, hoặc bốn Phạm trụ, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc pháp cùng loại phạm phu khác ở thế gian, như thế gọi là pháp thí thế gian.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hành pháp thí thế gian rồi, dùng các loại phương tiện giáo hóa, dẫn dắt hữu tình, khiến họ xa lìa các pháp thế gian, dùng các thứ phương tiện giáo hóa dẫn dắt hữu tình khiến họ an trú nơi Thánh pháp và quả của Thánh pháp.

Này Thiện Hiện, thế nào là Thánh pháp và quả của Thánh pháp?

Này Thiện Hiện, Thánh pháp là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, mười địa Bồ-tát, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng..., các pháp vô lậu.

Này Thiện Hiện, quả của Thánh pháp là quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, quả vị Độc giác, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Thánh pháp của Đại Bồ-tát là trí của quả Dự lưu, trí của quả Nhất lai, trí của quả Bất hoàn, trí của quả A-la-hán, trí của quả vị Độc giác, trí của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; trí của bốn Niệm trụ, trí của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; trí của pháp môn giải thoát Không, trí của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; trí của bốn Tĩnh lự, trí của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; trí của tám Giải thoát, trí của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; trí của Bồ thí ba-la-mật-đa, trí của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; trí của tất cả pháp môn Đà-la-ni, trí của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; trí của Thánh đế khổ, trí của Thánh đế tập, diệt, đạo; trí của pháp không bên trong, trí của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; trí của chân như, trí của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, trí của mười địa Bồ-tát; trí của năm loại mắt, trí của sáu phép thần thông; trí nơi mười lực của

Như Lai, trí của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí của pháp không quên mất, trí của tánh luôn luôn xả; trí của trí Nhất thiết, trí của trí Đạo tướng, trí của trí Nhất thiết tướng và tất cả trí của pháp thế gian và xuất thế gian khác; trí của pháp hữu lậu, vô lậu, trí của pháp hữu vi, vô vi, đó gọi là Thánh pháp. Quả của Thánh pháp là đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục; đó gọi là quả của Thánh pháp.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát cũng có thể đắc trí Nhất thiết tướng chăng?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Đại Bồ-tát cũng có thể đắc trí Nhất thiết tướng thì cùng với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có gì sai khác?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát gọi là trí Nhất thiết tướng tùy đắc. Còn tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì gọi là trí Nhất thiết tướng dĩ đắc. Vì sao? Vì chẳng phải tâm của các Đại Bồ-tát cùng với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bỗng dưng có sự sai khác. Đó là các chúng Đại Bồ-tát cùng với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều an trú nơi tánh không sai biệt của các pháp; đối với các pháp tướng, cầu Chánh biến tri, thì gọi là chúng Đại Bồ-tát; nếu đạt đến cứu cánh tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi trụ ở nhân vị, đối với tự tướng, cộng tướng của tất cả pháp đều soi sáng dứt mọi mờ tối, thanh tịnh đầy đủ thì gọi là chúng Đại Bồ-tát; nếu đạt được quả vị thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho nên Đại Bồ-tát cùng với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuy đều gọi là đắc trí Nhất thiết tướng, nhưng có sự sai khác.

Này Thiện Hiện, đó gọi là pháp thí thế gian của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát do nương vào pháp thí thế gian như thế, lại thường tu hành pháp thí xuất thế gian. Đó là các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, với phương tiện thiện xảo, trước chỉ dạy cho hữu tình pháp thiện thế gian, sau khiến họ xa lìa pháp thiện thế gian, an trú nơi Thánh pháp vô lậu xuất thế gian, cho đến khiến đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là Thánh pháp xuất thế gian mà các Đại Bồ-tát, vì các hữu tình nêu giảng, khai thị, phân biệt rõ ràng, gọi đó là pháp thí?

Này Thiện Hiện, tất cả pháp thiện khác với pháp phàm phu, nếu tu tập chân chánh thì giúp cho các hữu tình vượt khỏi thế gian, an trú ổn định, cho nên gọi là xuất thế, đó là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, ba pháp môn giải thoát, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, bốn trí Thánh đế, Ba-la-mật-đa, các trí không..., mười địa Bồ-tát, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; các pháp thiện, vô lậu như thế tất cả đều gọi là Thánh pháp xuất thế gian.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là bốn Niệm trụ?

Này Thiện Hiện, đó là đối với nội thân, an trú quán theo thân; đối với ngoại thân, an trú quán theo thân, đối với nội ngoại thân, an trú quán theo thân, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ tham ái ở đời, an trú nơi thân, quán tập; an trú nơi thân, quán diệt, không có chỗ tựa, đối với các thế gian, không có sự chấp thọ, đó là thứ nhất. Đối với nội thọ, an trú quán theo thọ; đối với ngoại thọ, an trú quán theo thọ; đối với nội ngoại thọ, an trú quán theo thọ, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ tham ái ở



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đời; an trú nơi thọ quán tập; an trú nơi thọ quán diệt, không có chỗ tựa, đối với các thế gian, không có sự chấp thọ, đó là thứ hai. Đối với nội tâm, an trú quán theo tâm; đối với ngoại tâm, an trú quán theo tâm; đối với nội ngoại tâm, an trú quán theo tâm, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ tham ái ở đời; an trú nơi tâm quán tập; an trú nơi tâm quán diệt, không có chỗ tựa, đối với các thế gian, không có sự chấp thọ, đó là thứ ba. Đối với nội pháp, an trú quán theo pháp; đối với ngoại pháp, an trú quán theo pháp; đối với nội ngoại pháp, an trú quán theo pháp, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ tham ái ở đời; an trú nơi pháp quán tập; an trú nơi pháp quán diệt, không có chỗ tựa, đối với các thế gian, không có sự chấp thọ, đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện, đó gọi là bốn Niệm trụ.

Này Thiện Hiện, thế nào là bốn Chánh đoạn?

Này Thiện Hiện, vì khiến cho pháp ác, bất thiện chưa sinh thì chẳng sinh, nên khởi tác ý muốn siêng năng tinh tấn cảnh tỉnh tâm, giữ tâm, đó là thứ nhất. Vì khiến cho pháp ác bất thiện đã sinh thì đoạn diệt, nên phát khởi ý muốn siêng năng tinh tấn cảnh tỉnh tâm, giữ tâm, đó là thứ hai. Vì khiến cho pháp thiện chưa sinh được sinh, nên phát khởi ý muốn siêng năng tinh tấn, cảnh tỉnh tâm, giữ tâm, đó là thứ ba. Vì khiến cho pháp thiện đã sinh luôn đứng vững chẳng mất, tu và tác chứng trí làm cho đầy đủ, tăng trưởng rộng lớn, nên pháp khởi ý muốn siêng năng tinh tấn cảnh tỉnh tâm, giữ tâm, đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện, đó là bốn Chánh đoạn.

Này Thiện Hiện, thế nào là bốn Thần túc?

Này Thiện Hiện, thành tựu việc đoạn hành, dục Tam-ma-địa, tu tập thần túc, chán y chỉ, lìa y chỉ, diệt y chỉ, hưởng về xả; đó là thứ nhất. Thành tựu việc đoạn hành, cần Tam-ma-địa, tu tập thần túc, chán y chỉ, lìa y chỉ, diệt y chỉ, hưởng về xả; đó là thứ hai. Thành tựu việc đoạn hành, tâm Tam-ma-địa, tu tập thần túc, chán y chỉ, lìa y chỉ, diệt y chỉ, hưởng về xả; đó là thứ ba. Thành tựu việc đoạn hành, quán Tam-ma-địa, tu tập thần túc, chán y chỉ, lìa y chỉ, diệt y chỉ, hưởng về xả; đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện, đó gọi là bốn Thần túc.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là năm Căn?

Này Thiện Hiện, Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn.

Này Thiện Hiện, đó gọi là năm Căn.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là năm Lực?

Này Thiện Hiện, Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực.

Này Thiện Hiện, đó gọi là năm Lực.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là bảy giác chi?

Này Thiện Hiện, Niệm đẳng giác chi, Trạch pháp đẳng giác chi, Tinh tấn đẳng giác chi, Hỷ đẳng giác chi, Khinh an đẳng giác chi, Định đẳng giác chi và Xả đẳng giác chi.

Này Thiện Hiện, đó gọi là bảy chi Đẳng giác.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là tám chi Thánh đạo?

Này Thiện Hiện, Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

Này Thiện Hiện, đó gọi là tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là ba pháp môn giải thoát?

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp

môn giải thoát Vô nguyên.

Này Thiện Hiện, đó gọi là ba pháp môn giải thoát.

Này Thiện Hiện, nếu hành tướng là không, hành tướng là vô ngã, hành tướng là hư dối, hành tướng là không tự tánh, tâm đồng nhất với tánh của cảnh thì này Thiện Hiện, đó gọi là pháp môn giải thoát Không.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là pháp môn giải thoát Vô tướng?

Này Thiện Hiện, nếu hành tướng là diệt, hành tướng là tịch tĩnh, hành tướng là xa lìa, tâm đồng nhất với tánh cảnh thì này Thiện Hiện, đó gọi là pháp môn giải thoát Vô tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là pháp môn giải thoát Vô nguyên?

Này Thiện Hiện, nếu hành tướng là khổ, hành tướng là vô thường, hành tướng là điên đảo, tâm đồng nhất với tánh cảnh thì này Thiện Hiện, đó gọi là pháp môn giải thoát Vô nguyên.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là tám Giải thoát?

Này Thiện Hiện, quán các sắc có sắc đó là giải thoát thứ nhất; quán các sắc ở ngoài, trong, không có tướng về sắc, đó là giải thoát thứ hai; tác chứng thân giải thoát thù thắng, thanh tịnh, đó là giải thoát thứ ba; siêu vượt tất cả tướng về sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy các thứ tướng, nhập định không vô biên, Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn, đó là giải thoát thứ tư; siêu vượt tất cả Không vô biên xứ, nhập định vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn, đó là giải thoát thứ năm; siêu vượt tất cả Thức vô biên xứ, nhập định vô thiếu sở hữu, Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn, đó là giải thoát thứ sáu; siêu vượt tất cả Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn, đó là giải thoát thứ bảy; siêu vượt tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định tướng thọ diệt, an trú trọn vẹn, đó là giải thoát thứ tám.

Này Thiện Hiện, đó gọi là tám Giải thoát.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là chín Định thứ đệ?

Này Thiện Hiện, đó là có một loại lìa dục, pháp ác bất thiện, có tầm có tứ, ly sinh hỷ lạc, an trú trọn vẹn Sơ thiền, đó thứ nhất. Lại có một loại, tầm tứ tịch tĩnh, trong tâm bình đẳng thanh tịnh, tánh chuyên nhất, không tầm không tứ, định sinh hỷ lạc, an trú trọn vẹn đệ Nhị thiền, đó là thứ hai. Lại có một loại lìa hỷ, trụ xả, chánh niệm, chánh tri, thân thọ an vui, chỉ có các bậc Thánh thường nói nên xả, đầy đủ niệm lạc trụ, an trú trọn vẹn đệ Tam thiền, đó là thứ ba. Lại có một loại đoạn lạc đoạn khổ, mừng lo trước tan biến, chẳng khổ chẳng lạc, xả niệm thanh tịnh, an trú trọn vẹn đệ Tứ thiền, đó là thứ tư. Lại có một loại siêu vượt tất cả tướng về sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy các loại tướng, nhập định không vô biên, Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn, đó là thứ năm. Lại có một loại siêu vượt tất cả Không vô biên xứ, nhập định vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn, đó là thứ sáu. Lại có một loại siêu vượt tất cả Thức vô biên xứ, nhập định vô thiếu sở hữu, Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn, đó là thứ bảy. Lại có một loại siêu vượt tất cả Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn, đó là thứ tám. Lại có một loại siêu vượt tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định Tướng thọ diệt, an trú trọn vẹn, đó là thứ chín.

Này Thiện Hiện, đó là chín Định thứ đệ.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là bốn trí Thánh đế?

Này Thiện Hiện, Khổ trí, Tập trí, Diệt trí, Đạo trí.

Này Thiện Hiện, đó là bốn trí Thánh đế.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, những gì gọi là Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, đó gọi là Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là Trí của các không?

Này Thiện Hiện, trí không bên trong, trí không bên ngoài, trí không cả trong ngoài, trí không không, trí không lớn, trí không thắng nghĩa, trí không hữu vi, trí không vô vi, trí không rốt ráo, trí không không biên giới, trí không tản mạn, trí không không đối khác, trí không bản tánh, trí không tự tướng, trí không cộng tướng, trí không nơi tất cả pháp, trí không chẳng thể nắm bắt được, trí không không tánh, trí không tự tánh, trí không không tánh tự tánh hoặc trí chân như, trí pháp giới, trí pháp tánh, trí tánh không hư vọng, trí tánh chẳng đối khác, trí tánh bình đẳng, trí tánh ly sinh, trí pháp định, trí pháp trụ, trí thật tế, trí cảnh giới hư không, trí cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, đó gọi là các trí không...

Này Thiện Hiện, những gì là mười địa Bồ-tát?

Này Thiện Hiện, địa Cực hỷ, địa Ly cấu, địa Phát quang, địa Diệm tuệ, địa Cực nan thắng, địa Hiện tiền, địa Viễn hành, địa Bất động, địa Thiện tuệ, địa Pháp vân.

Này Thiện Hiện, đó gọi là mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, những gì là năm loại mắt?

Này Thiện Hiện, mắt thịt, mắt trời, mắt tuệ của Thánh, mắt Pháp, mắt Phật, đó gọi là năm loại mắt.

Này Thiện Hiện, đó là năm loại mắt.

Này Thiện Hiện, những gì là sáu phép thần thông?

Này Thiện Hiện, Thần cảnh trí chứng thông, Thiên nhãn trí chứng thông, Thiên nhĩ trí chứng thông, Tha tâm trí chứng thông, Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, Lậu tận trí chứng thông.

Này Thiện Hiện, đó gọi là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là mười lực của Như Lai?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nếu là xứ thì biết như thật là xứ, chẳng phải xứ thì biết như thật là chẳng phải xứ, đó là thứ nhất. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với các nghiệp từ quá khứ, hiện tại, vị lai và các pháp thọ xứ, nhân quả báo của các hữu tình đều biết rõ như thật, đó là thứ hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với các thế gian chẳng phải một cõi, mà tất cả các cõi đều biết như thật, đó là thứ ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với các thế gian, chẳng phải một thắng giải mà là vô số các loại thắng giải đều biết như thật, đó là thứ tư. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với Bồ-đặc-già-là và các căn hơn kém của tất cả hữu tình đều biết như thật, đó là thứ năm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả nẻo hành nơi khắp các cõi đều biết như thật, đó là thứ sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với các căn lực, giác chi, đạo chi, tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh đều biết như thật, đó là thứ bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Thiên nhãn thanh tịnh, vượt hơn hẳn loài người, thấy các việc thiện, ác khi sinh, khi chết của các hữu tình: Hữu tình như thế do hành động ác của ba loại thân, ngữ, ý, do các tà kiến, do hủy báng Hiền thánh, nên đọa vào các đường ác; hữu tình như thế, do hành động tốt đẹp của ba loại thân, ngữ, ý, do các chánh kiến, do khen ngợi Hiền thánh, nên sinh vào các đường lành, sinh lên cõi trời. Lại dùng Thiên

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhân thanh tịnh vượt hơn người thường, thấy sắc đẹp, sắc xấu, khi sinh, khi chết của các hữu tình, từ chốn này lại sinh vào đường lành, đường dữ; đối với các hữu tình, theo sức mạnh của nghiệp mà sinh vào đường lành, đường dữ, đều biết như thật, đó là thứ tám. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với vô lượng các sự việc ở đời trước, thuộc quá khứ của các hữu tình, hoặc một đời, hoặc trăm đời, hoặc ngàn đời, hoặc trăm ngàn đời, hoặc một ức đời, hoặc trăm ức đời, hoặc ngàn ức đời, hoặc trăm ngàn ức triệu đời, hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc một ức kiếp, hoặc trăm ức kiếp, hoặc ngàn ức kiếp, hoặc trăm ngàn ức triệu kiếp cho đến các việc làm, các lời nói, các hình tướng của đời trước đều biết rõ như thật, đó là thứ chín. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với các lậu đã được dứt sạch, vô lậu tâm giải thoát, vô lậu tuệ giải thoát, đều biết như thật; đối với sự dứt sạch lậu của mình, pháp giải thoát chân thật, tự chứng trí tuệ thông đạt đầy đủ an trú nơi sự nhận biết như thật: Sự sinh của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng còn thọ sinh đời sau nữa, đó là thứ mười.

Này Thiện Hiện, đó là mười lực của Như Lai.

